ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5275 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 07 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng hạng mục công trình cầu Sơn Hải, cầu Kênh Trắng, cầu Đò Bè và đường hai đầu cầu thuộc dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số hiệu 6426-VN; 6427-VN; 6428-VN và 6429-VN ký ngày 29/11/2019 cho Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 19/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB; Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa,vay vốn WB;

Căn cứ Quyết định số 4994/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh về việc công bố bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư theo quy định của Nghị định 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ; điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và phê duyệt khung tiêu chuẩn áp dụng cho dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia; số 4897/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng hạng mục công trình cầu Sơn Hải, cầu Kênh Trắng, cầu Đò Bè và đường

hai đầu cầu thuộc Dự án "Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tại Tờ trình số 72/TTr-BQLDAKV ngày 05/12/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình: Xây dựng cầu Sơn Hải, cầu Kênh Trắng, cầu Đò Bè và đường hai đầu cầu thuộc dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Kèm theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông Vận tải tại Công văn số 5178/SGTVT-TĐKHKT ngày 05/12/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng hạng mục công trình cầu Sơn Hải, cầu Kênh Trắng, cầu Đò Bè và đường hai đầu cầu thuộc dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung như sau:

1. Lý do điều chỉnh

Dự toán xây dựng hạng mục công trình cầu Sơn Hải, cầu Kênh Trắng, cầu Đò Bè và đường hai đầu cầu thuộc gói thầu xây lắp WB-XL-04 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 xác định trên cơ sở giá ca máy theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh về công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4994/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh, thay thế Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 10/7/2020. Mặt khác, giá nhiên liệu, nhựa nhũ tương có thay đổi so với thời điểm phê duyệt. Vì vậy, việc cập nhật, điều chỉnh lại dự toán là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nội dung và cơ sở lập dự toán xây dựng điều chỉnh

2.1. Chi phí xây dựng: Giữ nguyên khối lượng và cơ cấu đơn giá theo dự toán xây dựng công trình đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 13/11/2020, chỉ điều chỉnh một số nội dung sau:

- Điều chỉnh giá ca máy theo Quyết định số 4994/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Cập nhật giá nhiên liệu theo Thông cáo báo chí số 25/2020/TLX-TCBC ngày 26/11/2020 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam; giá nhựa nhũ tương theo báo giá số 582/CV-PLC.NĐ-TTPC ngày 01/11/2020 của Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex, giá vận chuyển từ kho Hải Phòng đến các cầu là 11.543 đồng/kg.

- Chuẩn xác lại đơn giá đắp cát K95 nền đường hai đầu cầu Kênh Trắng và đơn giá sản xuất dầm cầu tạm thi công cầu Sơn Hải do nhầm đơn giá tổng hợp.

2.2. Chi phí quản lý dự án, chi phí khác, chi phí dự phòng được xác định lại theo chi phí xây dựng hạng mục công trình điều chỉnh.

3. Dự toán xây dựng hạng mục sau điều chỉnh: 75.526.408.000 đồng.

Trong đó: Đơn vị: Đồng.

Số TT	Hạng mục	Theo Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 13/11/2020	Giá trị dự toán xây dựng sau điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	68.559.002.000	68.667.780.000	108.778.000
2	Chi phí Quản lý dự án	746.919.000	748.104.000	1.185.000
3	Chi phí khác	896.951.000	897.953.000	1.002.000
4	Chi phí dự phòng	5.204.314.000	5.212.571.000	8.257.000
Dự toán xây dựng		**75.407.186.000**	**75.526.408.000**	**119.222.000**

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức quản lý, triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng. Trong quá trình triển khai thực hiện các bước tiếp theo, có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Công văn số 5178/SGTVT-TĐKHKT ngày 05/12/2020.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn và Trưởng các ngành, đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Văn Thi;
- Lưu: VT, THKH.

(50666.2020)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục: BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG
CẦU SƠN HẢI, CẦU KÊNH TRẮNG, CẦU ĐÒ BÈ VÀ ĐƯỜNG HAI ĐẦU CẦU
Thuộc dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Theo Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 13/11/2020	Giá trị dự toán sau điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
I	**Chi phí xây dựng (công trình giao thông)**		**68.559.002.000**	**68.667.780.000**	**108.778.000**
1	Cầu Đò Bè và đường hai đầu cầu	Dự toán chi tiết	18.974.823.000	18.969.595.000	-5.228.000
2	Cầu Sơn Hải qua kênh Than		24.684.341.000	24.698.094.000	13.753.000
3	Cầu Kênh Trắng qua kênh Cầu Trắng		24.899.838.000	25.000.091.000	100.253.000
II	**Chi phí quản lý dự án (Tạm tính 50% đầu tư xây dựng thuộc vùng đặc biệt khó khăn)**	1,1984% x 62.425.255.000	**746.919.000**	**748.104.000**	**1.185.000**
III	**Chi phí khác**		**896.951.000**	**897.953.000**	**1.002.000**
1	Chi phí bảo hiểm cầu Kênh Trắng	0,640% x1,1x 22.727.355.000	159.359.000	160.001.000	642.000
2	Chi phí bảo hiểm cầu Sơn Hải, cầu Đò Bè	0,240% x1,1x 39.697.899.000	104.782.000	104.802.000	20.000
3	Chi phí đảm bảo an toàn giao thông	Dự toán chi tiết	189.582.000	189.607.000	25.000
4	Chi phí xây dựng Trạm điện phục vụ thi công	Dự toán chi tiết	401.999.000	402.314.000	315.000
5	Phí thẩm định thiết kế BVTC	Theo Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	21.129.000	21.129.000	-
6	Phí thẩm định dự toán xây dựng		20.100.000	20.100.000	-
IV	**Chi phí dự phòng**		**5.204.314.000**	**5.212.571.000**	**8.257.000**

Số TT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định			Theo Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 13/11/2020	Giá trị dự toán sau điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
1	Dự phòng khối lượng phát sinh (không bao gồm dự phòng cho chi phí lãi vay, phí cam kết, phí thu xếp vốn, phí quản lý cho vay lại)	5%	x	62.425.255.000	3.427.950.000	3.433.389.000	5.439.000
2	Dự phòng do yếu tố trượt giá (không bao gồm dự phòng cho chi phí lãi vay, phí cam kết, phí thu xếp vốn, phí quản lý cho vay lại)	2,591%	x	62.425.255.000	1.776.364.000	1.779.182.000	2.818.000
TỔNG CỘNG					**75.407.186.000**	**75.526.408.000**	**119.222.000**